

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày 14 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Hồng N**, sinh ngày 28/12/1985 tại xã Đông Động, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã Đ, huyện Ú, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Lê Thị L; chồng là Kiều Quang T (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến 22/3/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

2. **Vũ Văn T** sinh ngày 05/02/1981 tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 08, tổ 25, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hữu T(đã chết) và bà Bùi Thị L; vợ là Vũ Thị S (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2002;

Tiền án: Ngày 19/7/2016, bị TAND thành phố Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 139/2016/HSST ngày 19/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2005, Công an phường Đề Thám, thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy theo Quyết định số 29 ngày 27/12/2005 với hình thức phạt tiền 100.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

- Năm 2011, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội theo Quyết định số 3786 ngày 12/8/2011 của UBND thành phố Thái Bình, chấp hành xong năm 2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến 22/3/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất, có mặt.

3. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Đức C, sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

Anh Đỗ Quang K, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn P xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

5. Người chứng kiến:

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Ông Lương Xuân T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2019, anh C đến nhà anh K chơi. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh C dùng điện thoại Nokia 105 của mình gọi cho bị cáo N đề hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng. Bị cáo N đồng ý và hẹn gặp anh C ở xã Hòa Bình huyện Kiến Xương để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi hẹn anh C, bị cáo N gọi điện thoại cho bị cáo T chờ bị cáo N đi giao ma túy. Bị cáo T đồng ý và bảo bị cáo N đến đón bị cáo T ở khu vực nhà thờ Đậu, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình. Bị cáo N điều khiển xe mô tô Airblade BKS 30X5-75.49 đến đón bị

cáo T rồi bị cáo T chở bị cáo N đến xã Hòa Bình huyện Kiến Xương để gặp anh C. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, anh C cùng anh K đến cánh đồng thôn Đoài, xã Hòa Bình để gặp bị cáo N. Khi gặp anh C, bị cáo N đưa cho anh C 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng mềm(loại giấy ăn), bên trong có 01 túi nilon nhỏ, có khóa kéo bằng nhựa viền đỏ, trong túi nilon có chứa tinh thể màu trắng trong suốt. Anh C nhận gói ma túy và đưa cho bị cáo N 600.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Bị cáo N nhận tiền rồi cất vào ví màu nâu cầm ở tay phải và nói với bị cáo T:“ trả lại cho nó một trăm”, bị cáo T trả lời:“ không có”. Bị cáo N lấy trong ví ra một tờ tiền 200.000 đồng trong số tiền mà anh C vừa đưa để mua ma túy cho bị cáo T và nói:“ Vậy anh đi đổi tiền trả nó”. Bị cáo T cầm tờ tiền đang định đi đổi thì bị Tổ công tác Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của anh C 01 gói nhỏ được gói bằng giấy mềm loại giấy ăn màu trắng, bên trong có 01 túi nilon có khóa kéo bằng nhựa viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng trong suốt và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, anh C khai là ma túy vừa mua của bị cáo N và điện thoại dùng để liên lạc với bị cáo N để mua ma túy. Thu giữ của bị cáo N 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 450.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia -X1 màu đen có hai số thuê bao là 0949968826 và 0911. 119. 401. Bị cáo N khai 400.000 đồng là một phần trong số tiền 600.000 đồng anh C đưa cho N để mua ma túy nhưng do không có tiền trả lại nên bị cáo N đưa cho bị cáo T 200.000 đồng để đi đổi trả cho anh C. Thu giữ trên người bị cáo T 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia có 02 số thuê bao 0967878326 và 0947585826, bị cáo T khai nhận số tiền trên là của bị cáo N đưa đi đổi để trả lại cho anh C, nhưng chưa kịp đổi thì bị bắt. Kiểm tra người anh K và chiếc xe mô tô Airblade BKS 30X5- 75.49 mà bị cáo T điều khiển nhưng không thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 78/KLGĐ - PC 09 ngày 19/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Mẫu vật gửi giám định ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,0836 gam”.

Vật chứng của vụ án:

- 0,0836 gam Methamphetamine thu của anh C sau giám định còn 0,0725 gam trong phong bì niêm phong số 78/KLGĐ ngày 19/3/2019; 01 ví giả da màu nâu kích thước 11 x 20cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm theo 02 số thuê bao 0949.968.826 và 0911.119.401 thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen kèm theo 02 số thuê bao 0967.878.326 và 0947.585.826 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động 105 màu đen thu giữ của anh C có số thuê bao 0925.149.740 và 650.000 đồng thu của bị cáo N và bị cáo T chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định pháp luật.

- Chiếc xe mô tô Airblade BKS 30X5- 75.49 thu giữ là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương chuyển chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT- VKSKX ngày 01/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Hồng N và Vũ Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng N và Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50 và Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hồng N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các bị cáo đều đã ly hôn, gia đình kinh tế khó khăn và đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,0725 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ví giả da màu nâu; các số thuê bao: 0949.968.826; 0911.119; 0947.585.826 và 0967.878.326 thu giữ của các bị cáo và anh C để tiêu hủy

Tịch thu 03 điện thoại di động Nokia thu giữ của các bị cáo, anh C và 600.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo N số tiền 50.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo N và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Kiến Xương lập ngày hồi 14 giờ 40 phút ngày 19/3/2019; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Kiến Xương lập ngày hồi 15 giờ 45 phút và 16 giờ 15 phút ngày 19/3/2019 tại UBND xã Hòa Bình; Biên bản quản lý và niêm phong điện thoại do Công an huyện Kiến Xương lập ngày hồi 17 giờ 15 phút và 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2019; Kết luận giám định số số 78/KLGĐ - PC 09 ngày 19/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình .

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 19/3/2019, tại khu vực cánh đồng thôn Đoài xã Hòa Bình huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Hồng N và Vũ Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0836 gam cho anh Trần Đức C lấy 500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo N và T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Mặc dù nhận thức được ma túy là chất độc hại gây hiểm họa cho toàn nhân loại, sử dụng ma túy sẽ làm sức khỏe bị kiệt quệ, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình, là điều kiện lây nhiễm HIV/AIDS, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và ma túy là loại chất ma túy mà nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng vì hám lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, mua ma túy về bán trái phép cho đối tượng nghiện để kiếm lời. Vì vậy cần xử

phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội trong một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, khi nhận điện thoại của bị cáo N, bị cáo T đã đồng ý và cùng bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo N là người trực tiếp giao dịch bán, nhận tiền, đưa ma túy cho anh C và điện thoại cho bị cáo T chở đi bán ma túy nên giữ vai trò là người thực hành, còn bị cáo T là người chở bị cáo N đến địa điểm để giao dịch bán ma túy nên giữ vai trò là người giúp sức.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo N không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Năm 2016, bị cáo T đã bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo T bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét đến trong quá trình truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều đã ly hôn, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang trực tiếp nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối các bị cáo.

[7] Xét thấy, về nguồn gốc 0,0836 gam Methamphetamine, các bị cáo khai mua tại khu vực cầu Cống Trắng thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, do không xác định được người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với anh Trần Đức C có hành vi mua ma túy với mục đích để sử dụng nhưng khối lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, anh C trước đó chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã xử lý hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với anh Đỗ Quang K là người đi cùng với anh C nhưng anh K không biết anh C đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 0,0836gam Methamphetamine sau giám định còn 0,0725 gam thu giữ của anh C là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 ví giả da màu nâu kích thước 11 x 20cm, số thuê bao 0911.119.401 thu giữ của bị cáo N; số thuê bao 0947.585.826 thu giữ của bị cáo T, do không còn giá trị sử dụng và các bị cáo không đề nghị nhận lại và các sim điện thoại có các số thuê bao

0949.968.826, 0967.878.326, 0925141740 là phương tiện các bị cáo cùng anh C dùng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 650.000 đồng thu giữ của bị cáo N và T, trong đó có 600.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 03 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của các bị cáo N, T và anh C là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí: Các bị cáo N và T, mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Hồng N và Vũ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/3/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/3/2019.

2. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu của anh Trần Đức C 0,0725 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 78/KLGD; 01 ví giả da màu nâu kích thước 11 x 20cm và các sim kèm theo số thuê bao 0949.968.826; 0911.119.401 thu giữ của bị cáo N; 02 sim kèm theo số thuê bao 0967.878.326 và 0947.585.826 thu giữ của bị cáo T và 01 sim kèm số thuê bao 0925.149.740 thu

giữ của anh C để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 12/7/2019).

- Tịch thu 600.000 đồng thu giữ của các bị cáo N và T; 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen thu giữ của bị cáo N; 01 điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của anh C để nộp ngân sách nhà nước (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 12/7/2019).

- Trả lại cho bị cáo N số tiền 50.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Số tiền này đang được quản lý trong phong bì niêm phong tiền bán ma túy thu giữ của Trần Hồng N và Vũ Văn T (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 12/7/2019).

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Hồng N và Vũ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2019, người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Xuân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thanh Xuân
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Vũ Xuân Hường – Phó Bí thư Đảng ủy xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
 - + Ông Mai Xuân Trường - Phó hiệu trưởng trường THCS xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương.

Căn cứ vào Điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại phòng nghị án HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lê Viết Tuệ bị VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết Tuệ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 10/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết Tuệ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 25/4/2017.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

4.1 - Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Viết Tuệ trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4.2 - Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu của Lê Viết Tuệ 0,2210 gam hêrôin còn lại sau khi đã giám định trong phong bì niêm phong số 140/KLGD để tiêu hủy (theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương lập ngày 21/7/2017)

4.3 - Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Viết Tuệ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

4.4 - Về quyền kháng cáo: Bị cáo Tuệ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

4.5 - Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong. Hội đồng xét xử đã thống nhất thông qua và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân